

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2023/HSST
Ngày 12 tháng 7 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hùng Tuấn

Ông Nguyễn Huy Trụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/7/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2023/QĐXXST-HS ngày 29/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Ch1**, sinh năm **1983**. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/10/1983 tại huyện N, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu 5, xã N, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12. Bố đẻ: Nguyễn Văn L1 (đã chết); Mẹ đẻ: Khuất Thị D1, sinh năm: 1961; Hiện ở: Khu 5, xã N, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Vợ: Nguyễn Thị M1, sinh năm 1986; Con: có 03 con nhỏ nhất sinh năm 2012; con lớn nhất sinh năm 2007; Vợ, con của bị cáo hiện đều ở khu 5, xã N, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2023, đến ngày 22/02/2023, đến ngày 25/02/2023 bị khởi tố bị can, huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại khu 5, xã N, huyện N, tỉnh Phú Thọ (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Chị Trịnh Thị L2, sinh năm 1975. ĐKKTT: tổ 6, khu 2, phường Vân Cơ, tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Lê Thị H1, sinh năm 1971. HKTT: tổ 7, khu 2, phường Vân Cơ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (đã chết).

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Lê Xuân H1, sinh năm 1961. ĐKHKT : tổ 7, khu 2, phường Vân Cơ, tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* chị Nguyễn Thị M1, sinh năm 1986. Nơi ĐKHKT: khu 5, xã N, huyện N, tỉnh Phú Thọ.
Hôm nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 19/02/2023, Nguyễn Văn Ch1, sinh năm 1983, trú tại: Khu 5, xã N, huyện N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (có giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp) một mình điều khiển xe ô tô BKS 19H-013.61 đi trên đường Hùng Vương theo chiều từ phường Vân Cơ đi xã Kim Đức, thành phố Việt Trì. Khi đi đến đoạn đường ngã tư giao nhau giữa đường Hùng Vương và đường Trường Chinh thuộc tổ 8, khu 1B, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Ch1 quan sát thấy có 01 chiếc xe mô tô do 01 người phụ nữ điều khiển, chở theo sau một người phụ nữ đang đi phía trước, cùng chiều với xe của Ch1 về phía bên phải cách Ch1 khoảng 2-3m. Lúc này, Ch1 điều khiển cho xe vượt lên trước xe mô tô này. Nhưng do Ch1 điều khiển xe ô tô đã vượt lên quá sát với xe mô tô đi phía trước nên phần ốp nhựa phía trên của bậc lên xuống bên phải đầu xe đã va chạm với gương chiếu hậu bên trái của xe mô tô BKS 19H5-7408, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng do chị Trịnh Thị L2, sinh năm 1975, HKTT: Tổ 6, khu 2, phường Vân Cơ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp) điều khiển chở theo sau là chị Lê Thị H1, sinh năm 1971, HKTT: Tổ 7, khu 2, phường Vân Cơ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, làm chị L2 và chị H1 ngã xuống đường về phía bên phải. Phần lốp xe phía sau bên phải của xe ô tô tải BKS 19H-013.61 chèn lên vùng đầu chị H1. Khi xảy ra tai nạn, Ch1 nghe thấy tiếng va chạm ở phần thân xe và bánh xe phía sau bên phải và quan sát gương chiếu hậu phía bên phải thấy một xe mô tô đổ ra đường, một người phụ nữ đang ngồi dậy, người còn lại Ch1 không nhìn thấy. Ch1 nghĩ chỉ là va chạm nhẹ nên tiếp tục điều khiển xe ô tô tải di chuyển trên đường Hùng Vương theo hướng đi xã Kim Đức, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Đến khoảng 16 giờ 40 phút, Ch1 điều khiển xe ô tô tải đi qua vị trí xảy ra tai nạn thì nhìn thấy Cảnh sát giao thông đang làm hiện trường vụ tai nạn giao thông, nhưng vẫn tiếp tục điều khiển xe ô tô đi về nhà. Sau khi tai nạn, chị H1, chị L2 được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa KH1 tỉnh Phú Thọ

nhưng do thương tích nặng nên chị H1 đã tử vong cùng ngày; chị L2 bị bầm tím vai trái và đầu gối trái, điều trị tại Bệnh viện đa kH1 tỉnh Phú Thọ đến ngày 21/02/2023 thì ra viện.

Quá trình điều tra xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã tiến hành xác minh chủ xe ô tô BKS 19H-013.31 là Nguyễn Văn Ch1 đồng thời anh Phạm Ngọc Anh, sinh năm 1995, HKTT: Phường Vân Cờ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã cung cấp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Việt Trì 01 đĩa CD bên trong có dữ liệu hình ảnh video camera hành trình liên quan đến vụ án tai nạn giao thông xảy ra tại ngã tư giao nhau giữa đường Hùng Vương và đường Trường Chinh thuộc tổ 8, khu 1B, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Xác minh làm rõ người điều khiển xe ô tô BKS 19H-013.31 là Nguyễn Văn Ch1 nên ngày 19/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn Ch1.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra ngày 19/02/2023 tại ngã tư giao nhau giữa đường Hùng Vương và đường Trường Chinh thuộc tổ 88, khu 1B, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Đường Trường Chinh là đường đôi, mặt đường được trải nhựa tương đối bằng phẳng, ở giữa có dải phân cách cố định bó vỉa bê tông. Đường Trường Chinh hướng đi xã Phượng Lâu có dải phân cách cố định rộng 3,4m chia đường thành 2 chiều đi riêng biệt, mỗi chiều đường rộng 11m. Đường Trường Chinh hướng đi xã Thụy Vân là đường đôi có dải phân cách cố định rộng 10,1m chia đường thành 2 chiều đi riêng biệt, mỗi chiều đường rộng 7,2m. Đường Hùng Vương là đường đôi, ở giữa là dải phân cách cố định bó vỉa bê tông rộng 2m chia đường thành 2 chiều đi riêng biệt, mỗi chiều đường rộng 10,25m. Đường Hùng Vương có lối mở giao với đường Trường Chinh hướng đi xã Phượng Lâu rộng 58,6m và lối mở giao với đường trường Chinh hướng đi xã Thụy Vân rộng 54,4m. Tại ngã tư giao nhau có hệ thống đèn tín hiệu giao thông hoạt động bình thường và ở giữa đường có đảo an toàn.

Các dấu vết, phương tiện ghi nhận tại hiện trường: 01 vết cày xước mặt đường kích thước 5,3m x 0,02m x 0,05m theo chiều hướng từ phường Vân Cờ đi xã Kim Đức. 01 vùng chất dịch màu nâu đỏ trên mặt đường kích thước 0,8m x 0,9m. Xe mô tô BKS 19H5-7458 dựng đứng trên mặt đường.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô BKS 19H5-7408 thể hiện: Mép ngoài ốp bảo vệ gương chiếu hậu bên trái có vết chà sát nhựa bờ mép nhám nhở. Mặt ngoài ốp bảo vệ của gương chiếu hậu bên trái có vết chà sát nhựa bám dính bụi đất màu vàng kích thước 7 x 4cm. Mặt gương chiếu hậu bị đẩy xoay hướng về trước... xe mô tô đảm bảo về kỹ thuật an toàn phương tiện.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô BKS 19H-013.61 thể hiện: Mặt ngoài ốp nhựa phía trên của bậc lên xuống bên phải đầu xe, tại vị trí móp ngoài phía sau có vết chà sát nhựa quét sạch bụi đất. Mép dưới dè chắn bùn giữa của lốp bánh trước bên phải có vết chà sát nhựa dạng quét trượt sạch bụi đất. Vành lốp bánh trước bên phải có 04 đầu mút trục ốc vít có dấu vết chà sát dạng mất bụi đất. Mặt ngoài hệ thống thanh giằng phía trên kim loại bảo vệ bình hơi của xe có vết chà sát kim loại làm mất bụi đất. Mặt ngoài thanh giằng phía dưới có vết chà sát kim loại làm mất bụi đất. Xe ô tô đảm bảo về kỹ thuật an toàn phương tiện.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Văn Ch1, kết quả: Ch1 không có nồng độ cồn, không sử dụng ma túy; tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với chị Trịnh Thị L2, kết quả: Chị L2 không có nồng độ cồn; tiến hành trưng cầu giám định nồng độ cồn và giám định ma túy đối với chị Lê Thị H1, kết quả: Chị H1 không có nồng độ cồn, không sử dụng ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 88 ngày 19/02/2023 để xác định nguyên nhân tử vong của chị Lê Thị H1. Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 311/KL-KTHS ngày 27/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *“Nguyên nhân chết của chị Lê Thị H1 là do đa chấn thương”*. Đối với chị Trịnh Thị L2 do thương tích nhẹ nên chị từ chối giám định thương tích. Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải đối với chị L2 về việc giám định thương tích, tuy nhiên chị L2 vẫn kiên quyết từ chối giám định.

Về thiệt hại tài sản, tại bản kết luận định giá tài sản số 239, 241 cùng ngày 13/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản - UBND thành phố Việt Trì kết luận: Đối với phần thiệt hại của xe ô tô BKS 19H-013.31 là 500.000 đồng. Đối với phần thiệt hại của xe mô tô BKS 19H5-7408 là 400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 85A/CT – VKS - VT ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ch1 về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn Ch1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị H1, ông Lê Xuân H1 vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn ông H1 thừa nhận gia đình bị cáo Ch1 đã tự nguyện hỗ trợ và bồi thường cho gia đình chị H1 do ông là người đại diện nhận thay số tiền 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

Nay ông cùng gia đình chị H1 không yêu cầu bị cáo Ch1 phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác. Về hình phạt đối với bị cáo Ch1: ông đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bà Trịnh Thị L2 (bị hại) vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Quan điểm của bà L2 đã được gia đình bị cáo Ch1 bồi thường số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) là tiền điều trị và sửa chữa xe mô tô, nay chị L2 không yêu cầu bị cáo Ch1 phải bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác. Về hình phạt: chị L2 xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

- Chị Nguyễn Thị M1 (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan) là vợ của bị cáo Ch1 có quan điểm: do quá trình bị cáo Ch1 đã gây ra tai nạn cho hai bị hại là chị Lê Thị H1 và chị Trịnh Thị L2, chị và bị cáo Ch1 đã bồi thường cho hai gia đình bị hại tổng số tiền là 230.000.000đ. (Hai trăm ba mươi triệu đồng). Chị M1 xác định đây là số tiền vợ chồng tích cóp làm ăn và vay mượn mà có, chị tự nguyện cùng bị cáo Ch1 bồi thường cho hai gia đình bị hại và chị không yêu cầu bị cáo Ch1 phải trả bất kỳ khoản tiền nào cho chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ch1 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí đề nghị theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám

định, và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 19/02/2023, tại ngã tư giao nhau giữa đường Hùng Vương và đường Trường Chinh thuộc tổ 8, khu 1B, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn Ch1 điều khiển xe ô tô BKS 19H-013.61 vượt xe không đảm bảo an toàn nên đã va chạm với mô tô BKS 19H5-7408 do chị Trịnh Thị L2 điều khiển, chở theo sau là chị Lê Thị H1. Hậu quả: Chị H1 tử vong. Sau khi gây ra tai nạn, Nguyễn Văn Ch1 mặc dù nhận biết có tai nạn giao thông xảy ra nhưng vẫn tiếp tục điều khiển xe ô tô tải di chuyển trên đường Hùng Vương theo hướng đi xã Kim Đức, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và khi quay lại nơi xảy ra tai nạn, thấy Cảnh sát giao thông đang làm hiện trường vụ tai nạn giao thông, Ch1 vẫn tiếp tục điều khiển ô tô đi về nhà.

Hành vi của Nguyễn Văn Ch1 đã vi phạm quy định tại điểm d khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ (**Điều 14. Vượt xe:** " 5. Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây: d, Nơi đường giao nhau, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt".) và điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng của công dân, gây H1ng mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo Nguyễn Văn Ch1 điều khiển xe ô tô BKS 19H-013.61 vượt xe không đảm bảo an toàn nên đã va chạm với xe mô tô BKS 19H5-7408 gây thiệt hại đến tính mạng của chị Lê Thị H1, hậu quả xảy ra là nghiêm trọng. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi vô ý. Chị Trịnh Thị L2 là người điều khiển xe mô tô BKS 19H5-7408 đi đúng chiều đi, phần đường nên không vi phạm. Nhưng dẫn đến hậu quả làm chị Nguyễn Thị H1 chết, khi xảy ra sự việc bị cáo bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố đối với bị cáo là đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra bị cáo cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại Lê Thị H1 số tiền 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng); và bồi thường cho bị hại Trịnh Thị L2 số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo còn được bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Ngày 20/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đã trả lại 01 xe mô tô BKS 19H5-7408, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số: AS802288, 01 đăng ký xe mô tô số 0008221 cho chị Trịnh Thị L2 là chủ sở hữu chiếc xe xét thấy là phù hợp cần xác nhận.

- Ngày 20/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đã trả lại 01 xe ô tô BKS 19H-013.61, 01 đăng ký xe ô tô số: 19010102 cho Nguyễn Văn Ch1 là chủ sở hữu chiếc xe xét thấy là phù hợp cần xác nhận.

- Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 250169000492 mang tên Nguyễn Văn Ch1 hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Việt Trì cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra tai nạn, ngày 23/02/2023 bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại là chị Lê Thị H1 số tiền 220.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*). Đại diện gia đình chị H1 là ông Lê Xuân H1 (anh trai chị H1) đã nhận đủ số tiền bồi thường trên không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Xét thấy là phù hợp, cần xác nhận.

Ngày 09/3/2023 bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại là chị Trịnh Thị L2 tiền điều trị và sửa chữa xe mô tô BKS 19H5-7408 là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Chị L2 đã nhận đủ số tiền này và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác. Xét thấy là phù hợp, cần xác nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ch1 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Ch1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Nguyễn Văn Ch1 cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Ch1 có trách nhiệm phối hợp với UBND xã N, huyện N, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Xác nhận ngày 23/02/2023 gia đình bị cáo Nguyễn Văn Ch1 đã bồi thường cho gia đình bị hại Lê Thị H1 do ông Lê Xuân H1 (anh trai chị H1) nhận thay số tiền 220.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*).

- Xác nhận ngày 09/3/2023 gia đình bị cáo Nguyễn Văn Ch1 đã bồi thường cho bị hại Trịnh Thị L2 số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

- Xác nhận ngày 20/4/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đã trả lại chị Trịnh Thị L2 01 xe mô tô BKS 19H5-7408, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số: AS802288, 01 đăng ký xe mô tô số 0008221.

- Xác nhận ngày 20/4/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đã trả lại cho Nguyễn Văn Ch1 01 xe ô tô BKS 19H-013.61, 01 đăng ký xe ô tô số: 19010102.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Ch1 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 250169000492.

(Vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/6/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Việt Trì).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Ch1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Tp Việt Trì;
- Công an Tp Việt Trì;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP Việt Trì;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã N, huyện N,
tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Hồng Vân